



# ĐỀ TRƯỜNG SỞ 2024

Đề số 02: SỞ HẢI DƯƠNG – LẦN 1

File pdf + Lời giải  
chỉ có trong group

<https://ref.vn/y0zpc5>



Đề thi được LIVE chữa trên fanpage vào: 21h – Thứ 4 – Ngày 3/1/2024

NAP 41: Phân tử khối của alanin là :

- A. 93 đvC.                      B. 117 đvC.                      C. 75 đvC.                      D. 89 đvC.

NAP 42: Có bao nhiêu amin bậc một chứa vòng benzen ứng với công thức phân tử  $C_7H_9N$ ?

- A. 1.                                  B. 3.                                  C. 2.                                  D. 4.

NAP 43: Trong các kim loại dưới đây, kim loại nào có tính khử mạnh nhất?

- A. Cu.                                  B. Zn.                                  C. K.                                  D. Mg.

NAP 44: Este nào sau đây có khả năng tham gia phản ứng trùng hợp ở điều kiện thích hợp?

- A.  $HCOOC_6H_5$ .                      B.  $HCOOCH_3$ .  
C.  $CH_3COOCH=CH_2$ .                      D.  $CH_3COOCH_2CH_3$ .

NAP 45: Trong các phản ứng hóa học, nguyên tử kim loại thường có xu hướng :

- A. nhường electron.                      B. nhận proton.  
C. nhận electron.                      D. nhường proton.

NAP 46: Phân tử tetrapeptit có bao nhiêu liên kết peptit?

- A. 3.                                  B. 4.                                  C. 2.                                  D. 1.

NAP 47: Kim loại M có tính dẻo cao nhất, có thể dát thành lá mỏng đến mức ánh sáng có thể xuyên qua. Kim loại M là :

- A. Li.                                  B. Au.                                  C. W.                                  D. Ag.

NAP 48: Cho các kim loại sau: K, Ba, Fe, Zn, Ag. Số kim loại khử được  $H_2O$  ở nhiệt độ thường thành  $H_2$  là :

- A. 4.                                  B. 3.                                  C. 2.                                  D. 1.

NAP 49: Dung dịch chứa chất nào sau đây làm quỳ tím chuyển sang màu đỏ?

- A. Etylamin.                      B. Lysin.                      C. Axit glutamic.                      D. Anilin.

NAP 50: Đun nóng dung dịch chứa 9,0 gam glucozo với lượng dư dung dịch  $AgNO_3$  trong  $NH_3$  đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được m gam Ag. Giá trị của m là :

- A. 5,4.                                  B. 10,8.                                  C. 21,6.                                  D. 16,2.

NAP 51: Những lương thực như gạo, ngô, khoai, sắn,... có chứa nhiều tinh bột. Tinh bột là nguồn cung cấp năng lượng chính cho cơ thể con người. Công thức phân tử của tinh bột là :

- A.  $(C_6H_{10}O_5)_n$ .                      B.  $C_{12}H_{22}O_{11}$ .                      C.  $C_6H_{12}O_6$ .                      D.  $C_6H_{10}O_5$ .

NAP 52: Thủy phân hoàn toàn chất béo nào sau đây trong dung dịch NaOH thu được sản phẩm chứa natri panmitat và glixerol?

- A.  $(C_{17}H_{35}COO)_3C_3H_5$ .                      B.  $(C_{17}H_{31}COO)_3C_3H_5$ .  
C.  $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$ .                      D.  $(C_{15}H_{31}COO)_3C_3H_5$ .

NAP 53: Chất nào sau đây không bị thủy phân trong môi trường kiềm ở nhiệt độ thích hợp?

- A. Anbumin.                      B. Etyl axetat.                      C. Nilon-6,6.                      D. Glucozo.

**NAP 54:** Este X được tạo nên từ axit cacboxylic và ancol đều no, đơn chức, mạch hở. Công thức phân tử của X có dạng :

- A.  $C_nH_{2n-4}O_2$  ( $n \geq 2$ ).                      B.  $C_nH_{2n}O_2$  ( $n \geq 2$ ).  
C.  $C_nH_{2n+2}O_2$  ( $n \geq 2$ ).                      D.  $C_nH_{2n-2}O_2$  ( $n \geq 2$ ).

**NAP 55:** Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Saccarozơ có nhiều trong mật ong làm cho mật ong có vị ngọt sắc.  
B. Quần áo làm từ tơ tằm sẽ nhanh hỏng nếu giặt bằng xà phòng có độ kiềm cao.  
C. Thành phần chính của dầu thực vật là các chất béo no.  
D. Bột ngọt (hay mì chính) có thành phần chính là axit glutamic.

**NAP 56:** Anilin và phenol đều tạo kết tủa trắng khi phản ứng với dung dịch chất nào sau đây?

- A.  $Br_2$ .                      B. NaOH.                      C. HCl.                      D. NaCl.

**NAP 57:** Amino axit thiên nhiên là cơ sở để kiến tạo nên các loại protein của cơ thể sống. Trong đó, glyxin là amino axit đơn giản nhất. Cho 0,2 mol glyxin phản ứng với dung dịch HCl vừa đủ thu được m gam muối. Giá trị của m là :

- A. 22,3.                      B. 29,2.                      C. 32,4.                      D. 25,1.

**NAP 58:** Etyl fomat có mùi thơm đặc trưng của đào chín, là thành phần trong hương vị của quả mâm xôi, đôi khi nó còn được tìm thấy trong quả táo. Etyl fomat phản ứng được với cả hai chất nào sau đây?

- A. Dung dịch NaCl ( $t^\circ$ ), dung dịch  $AgNO_3/NH_3$  ( $t^\circ$ ).  
B. Dung dịch NaOH ( $t^\circ$ ), dung dịch  $AgNO_3/NH_3$  ( $t^\circ$ ).  
C.  $O_2$  ( $t^\circ$ ), kim loại Na.  
D.  $H_2O$  ( $H^+$ ,  $t^\circ$ ), kim loại Na.

**NAP 69:** Quá trình kết hợp nhiều phân tử nhỏ (monome) thành phần tử lớn (polime) đồng thời giải phóng những phân tử nhỏ khác (thí dụ  $H_2O$ ) được gọi là phản ứng

- A. xà phòng hóa.      B. thủy phân.                      C. trùng hợp.                      D. trùng ngưng.

**NAP 60:** Cacbohidrat nào sau đây không tan trong nước?

- A. Glucozơ.                      B. Saccarozơ.                      C. Fructozơ.                      D. Xenlulozơ.

**NAP 61:** Benzyl axetat là este có mùi thơm của hoa nhài. Công thức của benzyl axetat là

- A.  $C_6H_5CH_2COOCH_3$ .                      B.  $CH_3COOC_6H_5$ .  
C.  $C_6H_5COOCH_3$ .                      D.  $CH_3COOCH_2C_6H_5$ .

**NAP 62:** Thủy phân 13,6 gam  $CH_3COOC_6H_5$  trong 250 ml dung dịch NaOH 1M, đun nóng. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, cô cạn dung dịch thu được m gam chất rắn khan. Giá trị của m là

- A. 8,2.                      B. 21,8.                      C. 19,8.                      D. 23,6.

**NAP 63:** Chất nào sau đây không có phản ứng màu biure?

- A. Gly-Ala-Val.      B. Gly-Ala.                      C. Ala-Val-Gly-Gly.      D. Ala-Val-Gly.

**NAP 64:** Nhúng một thanh sắt vào dung dịch đồng(II) sunfat. Sau một thời gian, lấy thanh sắt ra khỏi dung dịch và đem phân tích thấy có 6,4 gam kim loại màu đỏ tạo thành. Khối lượng kim loại sắt đã tham gia phản ứng là

- A. 5,6 gam.                      B. 1,4 gam.                      C. 11,2 gam.                      D. 2,8 gam.

**NAP 65:** Tiến hành thí nghiệm theo các bước sau:

Bước 1: Nhỏ vài giọt dung dịch iot vào ống nghiệm có chứa khoảng 2 - 5 ml dung dịch hồ tinh bột.

Bước 2: Đun nóng từ từ ống nghiệm trên ngọn lửa đèn cồn (tránh để dung dịch sôi).

Bước 3: Ngâm ống nghiệm vừa đun ở bước 2 vào cốc thủy tinh đựng nước ở nhiệt độ thường.

Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Việc tránh để dd sôi trong quá trình đun nóng nhằm hạn chế sự thăng hoa của iot.
- B. Ở bước 3, màu xanh tím của dd trong ống nghiệm sẽ xuất hiện trở lại và đậm dần lên.
- C. Nếu thay tinh bột trong thí nghiệm bằng xenlulozo thì hiện tượng xảy ra tương tự.
- D. Ở bước 2, dung dịch trong ống nghiệm bị nhạt màu hoặc mất màu xanh tím.

**NAP 66:** Cho các phát biểu sau:

- (a) Tất cả peptit đều có phản ứng thủy phân.
- (b) Trong điều kiện thường, các amin là những chất khí, mùi khai khó chịu, tan nhiều trong nước.
- (c) Các amino axit đều tác dụng được với dung dịch axit và dung dịch kiềm.
- (d) Protein đơn giản là những protein chỉ được tạo thành từ các gốc  $\alpha$ -amino axit.
- (e) Liên kết  $-\text{CO}-\text{NH}-$  giữa hai đơn vị amino axit là liên kết peptit.

Số phát biểu đúng là

- A. 4.
- B. 2.
- C. 1.
- D. 3.

**NAP 67:** Số 6 trên các vật dụng bằng nhựa cho biết các vật dụng đó làm từ nhựa polistiren (PS). Đây là loại nhựa không thể tái chế và thường được sử dụng để sản xuất cốc, chén dùng một lần hoặc hộp đựng thức ăn mang về. Ở nhiệt độ cao, nhựa PS bị phân hủy sinh ra các chất có hại cho sức khỏe. Phát biểu nào sau đây không đúng?

- A. Polistiren thuộc loại polime bán tổng hợp.
- B. Polistiren được tạo ra từ phản ứng trùng hợp.
- C. Không nên dùng nhựa PS để đựng đồ ăn nóng hoặc sử dụng trong lò vi sóng.
- D. Monome tạo thành nhựa PS có công thức hóa học là  $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{C}_6\text{H}_5$ .

**NAP 68:** Tiến hành thí nghiệm với các dung dịch X, Y, Z, T. Kết quả được ghi ở bảng sau:

Mẫu thử	Thuốc thử	Hiện tượng
X	Quỳ tím	Chuyển màu xanh
Y	$\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ (t°)	Có kết tủa Ag
Z		Không hiện tượng
Y hoặc Z	$\text{Cu}(\text{OH})_2/\text{OH}^-$	Dung dịch xanh lam
T		Có màu tím

Các chất X, Y, Z, T lần lượt là

- A. anilin, fructozơ, saccarozơ, Gly-Ala-Val.
- B. etylamin, saccarozơ, fructozơ, Gly-Ala.
- C. etylamin, saccarozơ, glucozơ, Gly-Ala-Val.
- D. etylamin, glucozơ, saccarozơ, Gly-Ala-Val.

**NAP 69:** Hòa tan kim loại R trong m gam dung dịch  $H_2SO_4$  đặc, nóng. Sau khi  $SO_2$  (sản phẩm khử duy nhất) bay ra hết thì dung dịch còn lại có khối lượng m gam. Kim loại R là

- A. Cu.                      B. Fe.                      C. Ag.                      D. Mg.

**NAP 70:** Este mạch hở X có công thức phân tử  $C_4H_6O_2$ . Thủy phân X trong môi trường axit thu được sản phẩm có chứa ancol. Số công thức cấu tạo phù hợp của X là

- A. 4.                      B. 2.                      C. 1.                      D. 3.

**NAP 71:** Cho các polime sau: poli(metyl metacrylat), nilon-6,6, poli(vinyl clorua), xenlulozo, polietilen, cao su buna-S. Số polime được điều chế bằng phản ứng trùng hợp là

- A. 2.                      B. 5.                      C. 4.                      D. 3.

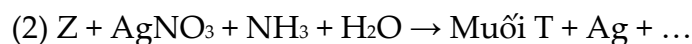
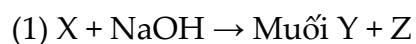
**NAP 72:** Thủy phân hoàn toàn 1 mol peptit mạch hở X thu được 2 mol glyxin (Gly), 1 mol alanin (Ala) và 2 mol valin (Val). Mặt khác, sản phẩm của phản ứng thủy phân không hoàn toàn X có Gly-Ala-Val. Biết amino axit ở đầu C của X là Val. Số công thức cấu tạo của X thỏa mãn đủ kiện trên là

- A. 4.                      B. 6.                      C. 3.                      D. 2.

**NAP 73:** Thủy phân hoàn toàn triglixerit X trong dung dịch NaOH, thu được glixerol, natri stearat, natri oleat. Đốt cháy hoàn toàn m gam X cần vừa đủ 1,61 mol  $O_2$  thu được  $H_2O$  và 1,14 mol  $CO_2$ . Mặt khác, m gam X tác dụng được với tối đa a mol  $Br_2$  trong dung dịch. Giá trị của a là

- A. 0,10.                      B. 0,02.                      C. 0,04.                      D. 0,08.

**NAP 74:** Cho chất hữu cơ X mạch hở có công thức phân tử  $C_4H_6O_2$  và sơ đồ phản ứng như sau:



Cho các phát biểu sau:

- (a) Có 2 công thức cấu tạo phù hợp với chất X.  
(b) Chất Z không tác dụng được với Na.  
(c) Không thể điều chế được X từ axit cacboxylic và ancol tương ứng.  
(d) Chất Y có số nguyên tử C bằng số nguyên tử O.

Số phát biểu không đúng là

- A. 1.                      B. 3.                      C. 2.                      D. 4.

**NAP 75:** Hỗn hợp X gồm hai amin no, đơn chức, mạch hở. Hỗn hợp Y gồm Gly, Ala, Val. Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp Z (gồm a mol X và b mol Y) cần dùng 47,04 lít  $O_2$ . Sản phẩm cháy gồm  $CO_2$ ,  $H_2O$  và  $N_2$  được dẫn qua bình đựng  $H_2SO_4$  đặc, dư thấy khối lượng bình tăng 36,0 gam, đồng thời thu được 35,84 lít hỗn hợp khí. Biết thể tích các khí được đo ở điều kiện tiêu chuẩn. Tỷ lệ a: b là

- A. 3 : 2.                      B. 3 : 1.                      C. 2 : 1.                      D. 1 : 1.

**NAP 76:** Cho 26,70 gam hỗn hợp X gồm hai amin no, đơn chức, mạch hở tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl thu được 44,95 gam muối. Mặt khác, đốt cháy hoàn toàn 26,70 gam hỗn hợp X, thu được tổng khối lượng  $CO_2$  và  $H_2O$  là

- A. 92,70 gam.                      B. 94,10 gam.                      C. 76,90 gam.                      D. 125,90 gam.

**NAP 77:** Cho 41,7 gam hỗn hợp X gồm glyxin và alanin phản ứng với 200 ml dung dịch NaOH 1M thu được dung dịch Y. Dung dịch Y phản ứng vừa đủ với 350 ml dung dịch HCl 2M. Phần trăm về khối lượng của alanin trong hỗn hợp X gần nhất với giá trị nào sau đây?

- A. 36%. B. 54%. C. 46%. D. 64%.

**NAP 78:** Cho X là axit cacboxylic no, đơn chức, mạch hở; Y là axit cacboxylic không no, đơn chức, mạch hở ( $M_X < M_Y$ , X và Y đều có số C không nhỏ hơn 2); T là este hai chức (chỉ chứa chức este) tạo bởi X, Y và một ancol no, mạch hở. Đốt cháy hoàn toàn 23,4 gam hỗn hợp E gồm X, Y, T cần một lượng vừa đủ 0,97 mol  $O_2$ . Mặt khác, lượng E trên có thể tác dụng vừa đủ với 320 ml dung dịch NaOH 1M thu được 0,14 mol muối của X. Phần trăm khối lượng của T trong E là

- A. 20,5%. B. 35,9%. C. 43,6%. D. 45,5%.

**NAP 79:** Hiện nay, xăng sinh học E<sub>5</sub> (xăng chứa 5% etanol về thể tích) đang được sử dụng ở nước ta để thay thế một phần xăng truyền thống. Trong một nhà máy, etanol được sản xuất từ xenlulozo theo sơ đồ sau:  $(C_6H_{10}O_5)_n \rightarrow C_6H_{12}O_6 \rightarrow C_2H_5OH$ . Toàn bộ lượng etanol thu được từ 4,05 tấn mùn cưa (chứa 50% xenlulozo) dùng để pha chế thành V lit xăng E<sub>5</sub>. Biết hiệu suất của cả quá trình là 80%, khối lượng riêng của etanol là 0,8 g/ml. Giá trị của V là

- A. 138000. B. 12000. C. 115000. D. 23000.

**NAP 80:** Hòa tan 23,2 gam hỗn hợp M gồm Fe và Cu trong 175,0 gam  $HNO_3$  50,4%, sau khi kim loại tan hết thu được dung dịch X và hỗn hợp khí E. Cho 500 ml dung dịch KOH 2 M vào dung dịch X thu được kết tủa Y và dung dịch Z. Lọc lấy Y rồi nung trong không khí đến khối lượng không đổi thu được 32,0 gam chất rắn G. Cô cạn dung dịch Z được chất rắn T. Nung T đến khối lượng không đổi thu được 82,1 gam chất rắn Q. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Nồng độ phần trăm của chất tan có phân tử khối lớn nhất trong dung dịch X gần nhất với giá trị nào sau đây?

- A. 20,2%. B. 13,6%. C. 25,0%. D. 10,5%.

HẾT